**BÀI 4. CHỌN GIỐNG VẬT NUÔI**

**I. Các câu hỏi lệnh SGK**

**Câu 1 trang 23:** Chọn giống vật nuôi là gì? Khi chọn giống vật nuôi, người ta căn cứ vào những chỉ tiêu nào? Có mấy phương pháp chọn giống vật nuôi? Nội dung của từng phương pháp chọn giống là gì?

**Đáp án:**

- Chọn giống vật nuôi là căn cứ vào mục đích chăn nuôi để chọn những vật nuôi đực và cái giữ lại làm giống.

- Khi chọn giống vật nuôi, người ta căn cứ vào những chỉ tiêu: ngoại hình thể chất, sinh trưởng phát dục và sức sản xuất.

- Có 2 phương pháp chọn giống vật nuôi: chọn lọc hàng loạt và chọn lọc cá thể.

+ Chọn lọc hàng loạt là phương pháp chọn lọc trong đó các nhà chọn giống chỉ tiến hành chọn các cá thể theo các tính trạng kiểu hình mà không kiểm tra theo gen.

+ Chọn lọc cá thể là hình thức nhà chọn giống chọn lọc theo kiểu gen của mỗi cá thể riêng biêt, quá trình gồm 3 bước: chọn lọc tổ tiên, chọn lọc bản thân, kiểm tra qua đời sau.

**Câu 2 trang 23:** Em hãy nêu thêm ví dụ về chọn giống một số vật nuôi ở gia đình, địa phương em.

**Đáp án:**

- Chọn giống lợn: mình trong, lưng thẳng, bụng không sệ, mông nở, bốn chân cứng cáp, móng chân gọn, da mỏng, lông mịn, có 10-12 vú, vú đều và nở.

- Chọn giống vịt cỏ: tầm vóc nhỏ bé, nhanh nhẹn, dễ nuôi, lông có nhiều màu khác nhau.

**Câu 3 trang 24:** Quan sát hình 4.1 và chỉ ra những đặc điểm đặc trưng về ngoại hình khi chọn giống bò hướng thịt và bò hướng sữa.

**Đáp án:**

- Bò hướng thịt: Toàn thân giống hình chữ nhật, bề ngang, bề sâu phát triển, đầu ngắn, rộng, đầy đặn vùng vai tiếp giáp với lưng bằng phẳng, mông rộng chắc, đùi nở nang, chân ngắn, da mềm mỏng....

- Bò hướng sữa: Thân hình phần sau phát triển hơn phần trước, bầu vú to hình cái bát úp, núm vú tròn cách đều nhau, tĩnh mạch vú nổi rõ, phần thân trước hơi hẹp, đầu thanh, cổ dài, lưng thẳng rộng, đùi sâu, da mỏng mỡ dưới da ít phát triển.

**Câu 4 trang 24:** Sử dụng internet, sách, báo,... tìm hiểu về các chỉ tiêu ngoại hình của một giống vật nuôi phổ biến ở địa phương em.

**Đáp án:**

- Gà Đông Tảo: Những con có đầu to, mào đỏ, dái tai to, tích gà đỏ xệ đều đồng thời bộ lông mượt và tươi màu. Thân hình gà bệ vệ, dáng đứng thẳng di chuyển nhanh nhẹn, linh hoạt. Đặc biệt không nên chọn gà trống có chân quá to vì điều này sẽ khiến chúng khó đạp mái. Do đó, chỉ cần chọn những chú gà Đông Tảo có chân tròn, to vừa, cân đối là được. Gà giống trưởng thành có mức cân nặng lý tưởng từ 4-5 kg.

- Trâu đực: Những con có ngoại hình cân đối, tầm vóc và khối lượng lớn, trông vạm vỡ, khoẻ mạnh, tính chất nhanh nhẹn, hăng hái. Đầu và cổ to, rắn chắc. Ngực sâu và nở nang. Vai rộng, lưng thẳng và dài. Bụng thon gọn, không xệ, mông dài, rộng, săn chắc. Bốn chân to, khoẻ, đi không chụm khoeo hay chữ bát. Móng chân khít. Bộ phận sinh dục phát triển, cân đối, dịch hoàn cân đối, mềm mại, nhưng không quá sa xuống.

**Câu 5 trang 24:** Thể chất là gì? Thể chất phụ thuộc vào những yếu tố nào?

**Đáp án:**

- Thể chất là đặc tính thích nghi của con vật trong những điều kiện sinh sống và di truyền nhất định, có liên quan đến sức khỏe và khả năng sản xuất của con vật.

- Thể chất phụ thuộc vào những yếu tố: tốc độ sinh trưởng, kích thước của vật nuôi, sức khỏe của vật nuôi, khả năng hoạt động của vật nuôi,...

**Câu 6 trang 25:** Thế nào là sinh trưởng, phát dục của vật nuôi? Cho ví dụ minh hoạ?

**Đáp án:**

- Sinh trưởng là sự tích lũy chất hữu cơ do quá trình trao đổi chất, làm cho cơ thể tăng lên về khối lượng, thể tích và kích thước của từng cơ quan, bộ phận và toàn cơ thể. Ví dụ: Khối lượng gà Tre lúc mới nở khoảng 20g, 4 tuần tuổi là 77g, 8 tuần tuổi đạt 118g, 16 tuần tuổi đạt 186g.

- Phát dục là quá trình biến đổi về chất của cơ thể. Sự biến đổi này bao gồm sự hình thành và hoàn thiện chức năng của từng cơ quan, bộ phận mới của cơ thể ngay từ giai đoạn đầu tiên của bào thai cũng như trong suốt quá trình phát triển của cơ thể con vật. Ví dụ: Gà trống biết gáy; gà mái bắt đầu đẻ trứng.

**Câu 7 trang 25:** Sử dụng internet, sách, báo,.. và cho biết nghiên cứu sinh trưởng, phát dục theo giai đoạn có ý nghĩa gì trong chăn nuôi.

**Đáp án:** Nghiên cứu sinh trưởng, phát dục theo giai đoạn có ý nghĩa là căn cứ quan trọng để đánh giá chọn lọc, làm cho cơ thể vật nuôi phát triển ngày một hoàn chỉnh.

**Câu 8 trang 25:** Sử dụng internet, sách, báo,... để tìm hiểu thêm khả năng sản xuất của một số giống vật nuôi phổ biến ở địa phương em.

**Đáp án:**

- Giống bò Sind: Sản lượng sữa cao từ 1.250 - 1.800kg/chu kì. Nếu được chăn nuôi và cung cấp nguồn thức ăn đầy đủ, giàu dinh dưỡng, một số con có thể cho 5.000kg sữa/chu kì.

- Bò vàng Việt Nam: Sản lượng sữa của giống bò vàng Việt Nam chỉ từ 300 - 400kg/chu kì từ 6 - 7 tháng.

- Giống bò sữa Holstein Friesian: Sản lượng sữa từ 5.000 - 8.000 lít/chu kì.

- Giống Gà Ri: Năng suất trứng khoảng 90 - 120 quả/mái/năm.

**Câu 9 trang 26:** Sử dụng internet, sách, báo,... tìm hiểu về phương pháp chọn lọc hàng loạt một số vật nuôi phổ biến.

**Đáp án:**

- có giống gà ri ngày càng tốt hơn người ta giữ lại làm giống những con gà trống và gà mái chóng lớn, đẻ nhiều trứng, ấp trứng và nuôi con khéo.

- Trong 1 đàn gà Lơgo chọn ra những con có sản lượng trứng cao từ 200 quả đến 250 quả/môt chu kì 300 ngày sẽ được giữ lại làm giống, những con đẻ số lượng trứng ít hơn bị loại thải.

**Câu 10 trang 27:** Nêu các bước tiến hành của chọn lọc cá thể.

**Đáp án:** Các bước tiến hành của chọn lọc cá thể là:

Bước 1: Chọn lọc tổ tiên

Bước 2: Chọn lọc bản thân (kiểm tra năng suất bản thân)

Bước 3: Chọn lọc theo đời sau (kiểm tra đời sau)

**Câu 11 trang 27:** Những câu phát biểu nào dưới đây đúng về phương pháp chọn lọc hàng loạt?

A. Chọn những gà trống to, khoẻ mạnh trong đàn để làm giống.

B. Chọn trong đàn những con gà mái đẻ nhiều trứng để làm giống.

C. Chọn trong đàn lấy những con trâu “sừng cành ná, dạ bình vôi, mắt ốc nhồi, tai lá mít, đít lồng bàn,…” để làm giống.

D. Loại thải những con “gà trắng, chân chì”, giữ lại những con “mình đen, chân trắng” để làm giống.

E. Phương pháp chọn lọc tiến hành ngay trong điều kiện sản xuất.

G. Phương pháp chọn lọc này phải áp dụng tiến bộ khoa học cao.

H. Phương pháp chọn lọc đơn giản, có độ chính xác không cao, áp dụng rộng rãi trong sản xuất.

I. Chọn những con lợn nái tốt (sinh ra từ cặp bố, mẹ được lựa chọn), sau 1 đến 2 lứa đẻ, nếu con nào đẻ nhiều con, các con sinh trưởng, phát dục tốt thì giữ con lợn đó để làm giống.

**Đáp án:** A, B, C, D, E, H, I

**Câu 12 trang 27:** So sánh quá trình sinh trưởng với quá trình phát dục ở vật nuôi.

**Đáp án:**

- Giống nhau:

**+** Cả hai quá trình tạo nên sự phát triển chung của cơ thể.

+ Là căn cứ quan trọng để đánh giá chọn lọc vật nuôi.

- Khác nhau:

+ Sự sinh trưởng là sự tăng lên về khối lượng, kích thước các cơ quan, bộ phận trong cơ thể.

+ Sự phát dục là sự thay đổi về chất của các cơ quan, bộ phận trong cơ thể vật nuôi.

**Câu 13 trang 27:** So sánh chọn lọc hàng loạt với chọn lọc cá thể.

**Đáp án:**

- Giống nhau:

**+** đều sử dụng để chọn giống vật nuôi.

+ đều hướng đến mục đích là tạo ra con giống tốt, phục vụ cho mục đích chăn nuôi.

- Khác nhau:

|  |  |
| --- | --- |
| Chọn lọc hàng loạt | Chọn lọc cá thể |
| Dựa vào ngoại hình, các chỉ tiêu về khả năng sản xuất của đàn vật nuôi để chọn ra những cá thể tốt nhất, phù hợp với mục tiêu chọn lọc để làm giống (thường chọn tiểu gia súc hoặc gia cầm cái sinh sản). | Chọn ra một hay vài cá thể biểu hiện các đặc điểm phù hợp với mục tiêu đặt ra của giống (thường là đực giống). |
| Áp dụng khi cần chọn lọc nhiều cá thể vật nuôi để làm giống trong một thời gian ngắn. | Áp dụng khi cần chọn lọc nhiều cá thể vật nuôi để làm giống trong một thời gian dài. |
| Dễ tiến hành, không đồi hỏi kỹ thuật cao, không tốn kém, phù hợp với trình độ còn thấp về công tác chọn giống. | Cần nhiều thời gian, cơ sở vật chất và yêu cầu trình độ khoa học kĩ thuật cao. |
| Hiệu quả chọn lọc không cao và thường không ổn định. | Hiệu quả chọn lọc cao, giống được tạo ra có độ đồng đều, năng suất ổn định, được sử dụng trong thời gian dài. |

**Câu 14 trang 27:** Quan sát thực tiễn chăn nuôi ở gia đình và địa phương, hãy đề suất biện pháp chọn giống phù hợp cho một đối tượng vật nuôi cụ thể.

**Đáp án:** Đề xuất biện pháp chọn giống phù hợp cho đối tượng vật nuôi là lợn:

- Để chọn lọc lợn giống bằng phương pháp kiểm tra năng suất, người ra căn cứ vào các tiêu chuẩn: cân nặng, mức tiêu tốn thức ăn, độ dày mỡ lưng.

- Áp dụng phương pháp kiểm tra cá thể với lợn đực và lợn cái ở giai đoạn 90 - 300 ngày.

**II. Trắc nghiệm**

**1. Mức độ nhận biết**

**Câu 1.** Chọn giống vật nuôi là

A. lựa chọn và giữ lại làm giống những cá thể mang đặc tính tốt, phù hợp với mục đích của chăn nuôi và mong muốn của người chọn giống, đồng thời thải loại các cá thể không đạt yêu cầu.

B. tạo ra và giữ lại làm giống những cá thể mang đặc tính tốt, phù hợp với mục đích của chăn nuôi và mong muốn của người chọn giống, đồng thời thải loại các cá thể không đạt yêu cầu.

C. lựa chọn và giữ lại làm giống những cá thể mang đặc tính có lợi cho bản thân vật nuôi, giúp cho vật nuôi thích nghi tốt với môi trường.

D. tạo ra và giữ lại làm giống những cá thể mang đặc tính có lợi cho bản thân vật nuôi, giúp cho vật nuôi thích nghi tốt với môi trường.

**Câu 2.** Các chỉ tiêu cơ bản dùng để chọn lọc vật nuôi là:

A. ngoại hình, thể chất, sức sản xuất.

B. ngoại hình, thể chất, sinh trưởng, phát dục.

C. sinh trưởng, phát dục, khả năng sản xuất.

D. ngoại hình, thể chất, sinh trưởng, phát dục, khả năng sản xuất.

**Câu 3.** Khả năng làm việc, khả năng sinh sản, khả năng cho thịt, sữa, trứng… được gọi là

A. ngoại hình.

B. khả năng sản xuất.

C. thể chất.

D. khả năng sinh trường, phát dục.

**Câu 4.** Ưu điểm của phương pháp chọn lọc cá thể là

A. dễ tiến hành.

B. không đồi hỏi kĩ thuật cao.

C. không tốn kém.

D. hiệu quả chọn lọc cao.

**2. Mức độ thông hiểu**

**Câu 5.** Phát biểu nào dưới đây **không** **đúng** khi nói về phương pháp chọn lọc hàng loạt?

A. Phương pháp áp dụng khi cần chọn lọc nhiều cá thể vật nuôi để làm giống trong một thời gian ngắn.

B. Phương pháp dễ tiến hành, không đồi hỏi kỹ thuật cao, không tốn kém, phù hợp với trình độ còn thấp về công tác chọn giống.

C. Phương pháp cho hiệu quả chọn lọc thường không cao và không ổn định.

D. Phương pháp chọn ra một hay một số cá thể biểu hiện các đặc điểm phù với mục tiêu đặt ra của giống.

**Câu 6.** Phát biểu nào dưới thể hiện điểm giống nhau giữa sinh trưởng và phát dục?

(1) Tạo nên sự phát triển chung của cơ thể.

(2) Giúp vật nuôi tăng lên về khối lượng, kích thước các cơ quan, bộ phận trong cơ thể.

(3) Là căn cứ quan trọng để đánh giá chọn lọc vật nuôi.

(4) Tạo ra sự thay đổi về chất của các cơ quan, bộ phận trong cơ thể vật nuôi.

A. (1), (2).

B. (1), (3).

C. (2), (4).

D. (3), (4).

**Câu 7.** Khi nói về chọn giống vật nuôi, phát biểu nào dưới đây đúng với chọn lọc cá thể?

(1) Áp dụng khi cần chọn lọc nhiều cá thể vật nuôi để làm giống trong một thời gian ngắn.

(2) Áp dụng khi cần chọn lọc nhiều cá thể vật nuôi để làm giống trong một thời gian dài.

(3) Dễ tiến hành, không đồi hỏi kỹ thuật cao, không tốn kém, phù hợp với trình độ còn thấp về công tác chọn giống.

(4) Cần nhiều thời gian, cơ sở vật chất và yêu cầu trình độ khoa học kĩ thuật cao.

(5) Hiệu quả chọn lọc không cao và thường không ổn định.

(6) Hiệu quả chọn lọc cao, giống được tạo ra có độ đồng đều, năng suất ổn định, được sử dụng trong thời gian dài.

A. (1), (3), (5).

B. (2), (5), (6).

C. (2), (4), (6).

D. (1), (3, (4).

**3. Mức độ vận dụng**

**Câu 8.** Trong chọn giống vật nuôi, phương pháp chọn lọc hàng loạt thường được áp dụng đối với vật nuôi nào sau đây?

(1) Trâu. (2) Bò. (3) Vịt đẻ. (4) Gà trống. (5) Lợn.

A. (1), (2). B. (3), (4). C. (3), (5). D. (2), (4).

**Câu 9.** Ở nông thôn, việc chăn nuôi hộ gia đình khá phổ biến. Ban đầu để có được nguồn giống thường người nông dân đi mua con giống từ các cơ sở ươm tạo giống, sau đó để có được con giống cho vụ nuôi tiếp theo, họ thường tiến hành theo trình tự như sau: đầu tiên họ đặt ra các tiêu chí để chọn lọc, trong đàn vật nuôi nếu con nào đạt tiêu chí sẽ được giữ lại làm giống, con nào không đạt thì bị loại thải bán thịt. Theo em bà con nông dân đang áp dụng phương pháp chọn giống nào?

A. Chọn lọc cá thể.

B. Chọn lọc hàng loạt.

C. Chọn lọc tự nhiên.

D. Chọn lọc cá thể, chọn lọc hàng loạt.

**4. Mức độ vận dụng cao**

**Câu 10.** Có bao nhiêu phát biểu dưới đây **đúng** khi nói về phương pháp chọn lọc hàng loạt?

(1) Chọn những gà trống to, khoẻ mạnh trong đàn để làm giống.

(**2)** Chọn trong đàn những con gà mái đẻ nhiều trứng để làm giống.

(3) Chọn trong đàn lấy những con trâu “sừng cành ná, dạ bình vôi, mắt ốc nhồi, tai lá mít, đít lồng bàn,…” để làm giống.

(4) Loại thải những con “gà trắng, chân chì”, giữ lại những con “mình đen, chân trắng” để làm giống.

(5) Phương pháp chọn lọc tiến hành ngay trong điều kiện sản xuất.

(6) Phương pháp chọn lọc này phải áp dụng tiến bộ khoa học cao.

(7) Phương pháp chọn lọc đơn giản, có độ chính xác không cao, áp dụng rộng rãi trong sản xuất.

(8) Chọn những con lợn nái tốt (sinh ra từ cặp bố, mẹ được lựa chọn), sau 1 đến 2 lứa đẻ, nếu con nào đẻ nhiều con, các con sinh trưởng, phát dục tốt thì giữ con lợn đó để làm giống.

A. 6.

B. 7.

C. 8.

D. 9.

**III. Tự luận**

**1. Mức độ nhận biết**

**Câu 1.** Thế nào là chọn giống vật nuôi? Cho ví dụ?

**Đáp án:** Chọn giống vật nuôi là lựa chọn và giữ lại làm giống những cá thể mang đặc tính tốt, phù hợp với mục đích của chăn nuôi và mong muốn của người chọn giống, đồng thời thải loại các cá thể không đạt yêu cầu. Ví dụ: Chọn bò đực giống hướng thịt: có sức sinh trưởng mạnh, to khoẻ, cân đối, bộ xương chắc, phát triển các khớp chắc chắn, cử động dức khoát, có bắp phát triển,…

**Câu 2.** Thế nào là khả năng sản xuất của vật nuôi?

**Đáp án:** Khả năng sản xuất của vật nuôi là khả năng tạo ra sản phẩm của vật nuôi như khả năng sinh sản, cho thịt, trứng, sữa, sức kéo,…

**Câu 3.** Nêu các chỉ tiêu cơ bản chọn giống vật nuôi.

**Đáp án:**

- Ngoại hình.

- Thể chất.

- Sinh trưởng.

- Phát dục.

- Khả năng sản xuất.

**Câu 4.** Trình bày quy trình chọn lọc hàng loạt.

**Đáp án:**

Bước 1: Chọn lọc tổ tiên: Căn cứ vào phả hệ, lí lịch con vật để xem xét các đời tổ tiên của nó có những tính trạng nào trội, các tính trạng nào tốt và từ đó lựa chọn những cá thể tốt về nhiều mặt.

Bước 2: Chọn lọc bản thân: Nuôi những vật nuôi trong cùng điều kiện tiêu chuẩn. những cá thể có kết quả kiểm tra năng suất tốt sẽ được giữ lại làm giống. Kiểm tra năng suất dựa vào:

- Ngoại hình, thể chất phải phù hợp với hướng sản xuất và mang đầy đủ các nét đặc trưng của giống.

- Khả năng sinh trưởng, phát dục : con vật được chọn cần có tốc độ sinh trưởng nhanh, đạt các tiêu chuẩn của giống từ mức khá trở lên.

- Khả năng sản xuất : tuỳ thuộc vào hướng sản xuất mà sử dụng các tiêu chí thích hợp để đánh giá. Con vật được chọn cần có các chỉ tiêu về khả năng sản xuất càng cao càng tốt.

Bước 3: Chọn lọc theo đời sau: Nhằm xác định khả năng di truyền các tính trạng tốt của bản thân con vật cho đời sau. Các tiêu chuẩn đánh giá đời sau như bước 2

**2. Mức độ hiểu**

**Câu 1.** Hãy điền đầy đủ các nội dung vào bảng sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiêu chí so sánh** | **Chọn lọc hàng loạt** | **Chọn lọc cá thể** |
| Số lượng con giống được chọn lọc |  |  |
| Thời gian tiến hành chọn lọc |  |  |
| Số thế hệ chọn lọc |  |  |
| Hiệu quả chọn lọc |  |  |
| Trình độ chọn lọc |  |  |

**Đáp án:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiêu chí so sánh** | **Chọn lọc hàng loạt** | **Chọn lọc cá thể** |
| Số lượng con giống được chọn lọc | Nhiều | It (một hoặc vài cá thể) |
| Thời gian tiến hành chọn lọc | Ngắn | Dài  |
| Số thế hệ chọn lọc | 1 | Trên 3 |
| Hiệu quả chọn lọc | Thấp | Cao  |
| Trình độ chọn lọc | Thấp | Cao  |

**Câu 2.** Vì sao phương pháp chọn lọc hàng loạt cho hiệu quả không cao?

**Đáp án:** Do khi chọn lọc chỉ căn cứ vào kiểu hình, không kiểm tra được kiểu gen vật nuôi nên chỉ có hiêu quả với các tính trạng có hệ số di truyền cao như màu lông, chân, đầu, hình dáng con vật. Còn các tính trạng có hệ số di truyền thấp như năng suất sữa, trứng... không ổn định qua các thế thệ nếu điều kiên ngoại cảnh thay đổi.

**Câu 3.** Một vật nuôi có thể chất tốt thường có những đặc điểm như thế nào?

**Đáp án:** Một vật nuôi có thể chất tốt thường có những đặc điểm sau: lớn nhanh, kích thước lớn trong đàn, khoẻ mạnh, hoạt động nhanh nhẹn,…

**3. Mức độ vận dụng**

**Câu 1.** Tiêu chuẩn chọn lợn Móng Cái như sau: khối lượng 20 kg trở lên, độ dài thân 70 cm trở lên, vòng ngực 64 cm trở lên. Một đàn lợn gồm 10 con được đánh số từ 1 đến 10 với các thông số được xác định như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Con lợn** | **Khối lượng (kg)** | **Độ dài thân (cm)** | **Vòng ngực (cm)** |
| Số 1 | 23 | 70 | 71 |
| Số 2 | 20 | 60 | 69 |
| Số 3 | 18 | 59 | 65 |
| Số 4 | 22 | 64 | 70 |
| Số 5 | 17 | 57 | 64 |
| Số 6 | 19 | 60 | 66 |
| Số 7 | 24 | 66 | 73 |
| Số 8 | 21 | 62 | 68 |
| Số 9 | 19.5 | 72 | 67 |
| Số 10 | 25 | 73 | 72 |

Dựa vào các tiêu chí chọn lọc được đặt ra và các thông số đã được xác định ở từng con lợn, hãy cho biết những con lợn nào được chọn làm giống?

**Đáp án:** Con số 1, 10

**Câu 2.** Hãy giải thích câu nói: “Tốt đực, tốt cả đàn, tốt cái tốt cả ổ hoặc tốt một con”.

**Đáp án:** câu nói ở đây nhấn mạnh vai trò của con đực giống hết sức quan trọng. Nếu có đực giống tốt, khả năng sinh sản cao, năng suất của đàn vật nuôi sẽ tăng nhanh, chi phí chăn nuôi được tiết kiệm và hiệu quả chăn nuôi được cải thiện.

**4. Mức độ vận dụng cao**

**Câu 1.** Một trang trại chăn nuôi với quy mô khoảng 2000 con lợn nái và 80 con lợn đực. Nếu là chủ trang trại, với mục đích cải thiện năng suất sinh sản của đàn lợn nái (tăng số con đẻ ra) em sẽ chọn phương pháp chọn giống nào đối với con lợn đực và con lợn nái? Vì sao?

**Đáp án:** Chọn lọc hàng loạt đối với con lợn nái, chọn lọc cá thể đối với con lợn đực. Vì:

- Các tính trạng kinh kế, năng suất ở lợn như tăng trưởng nhanh, tiêu tốn thức ăn ít, độ dày mỡ lưng thấp… tính trội thiên về đực giống nhiều hơn.

- Tính di truyền được truyền từ bố, mẹ cho thế hệ con là ngang nhau 50/50 nhưng chúng ta đều biết một năm, một lợn mẹ (cái) tốt có thể sinh ra 30-40 con trong khi một lợn đực giống tốt một năm có thể cho ra ít nhất 1.500 lợn con (phối trực tiếp) đến 10.000 lợn con (Thụ tinh nhân tạo).